

# Chân Trời Mới

văn phẩm nguồn sống phát hành

## Bình Minh của Hy Vọng Mới

Tin rằng rất nhiều người trong chúng ta ít nhiều cũng nghe nói về một sự kiện kỳ lạ của một nhân vật mà hơn hai ngàn năm trước đã làm chấn động dư luận thời bấy giờ. Nhân vật này đến thế gian vô cùng đặc biệt. Một nhân vật với đời sống mẫu mực, đầy thiện lành. Người kết bạn với những ai cô đơn, đau khổ, nghèo khó, và khốn cùng. Chính Người đã khiến những đôi mắt đui mù nhìn thấy ánh sáng; những đôi tai điếc nghe được tiếng hát ca; những môi miệng lặng câm cất lời tôn vinh, chúc tụng; và những đôi chân tàn tật được tung tăng nhảy múa; và Người còn làm nhiều, nhiều điều kỳ diệu nữa. Nhân vật này không ai khác ngoài Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Vì ganh ghét, đố kỵ, ích kỷ, và tham lam của các giới chức lãnh đạo lẫn dân chúng thời đó, và thậm chí ngay cả môn đệ từng theo Chúa cũng đã phản Ngài. Tất cả họ đã nhân tâm gài bẫy bắt Chúa Giê-xu giao cho Tòa Công Luận. Họ còn làm chứng dối chống lại Chúa để cuối cùng Ngài bị kết án tử hình. Khi ấy Chúa Giê-xu chỉ mới 33 tuổi.

Những người lính dùng đinh đóng tay và chân của Chúa Giê-xu vào cây thập tự rồi họ kéo Ngài lên cho đến khi cây thập tự thẳng đứng, điều đó khiến thân thể Chúa bị trĩ xuống, vô cùng đau đớn. Từ trên cao, ánh mắt Chúa Giê-xu đau buồn nhìn xuống đám đông, ngoài những người reo hò la ó vì giết được Chúa, còn có mẹ Ngài là bà Ma-ri và vài phụ nữ khác cùng với môn đệ Ngài yêu thương. Sau khi dặn dò môn đệ phụng dưỡng mẹ của mình, Chúa Giê-xu biết giờ đã đến, Ngài nói lời cuối cùng trước khi trút hơi thở: “Mọi việc đã trọn.” Khi ấy nhằm ngày thứ Sáu. Hai môn đệ của Chúa đã âm thầm xin được lấy xác Ngài, tẩm liệm rồi đặt vào một hang mộ trong núi. Nhiều người từng hy vọng Chúa Giê-xu là Vị Vua đến để giải cứu dân tộc họ, nhưng khi chứng kiến cái chết thống khổ của Ngài, họ thật sự chán nản và muốn quay về đời sống thường ngày. Nhưng không, mọi hy vọng tưởng chừng như tiêu tan đó đã bắt đầu cho một trang sử mới.

Vào ngày thứ nhất trong tuần lễ, vừa mới tờ mờ sáng, có ba phụ nữ đến thăm mộ Chúa Giê-xu. Khi đến nơi, họ thấy một thiên sứ ngồi trên tảng đá chặn cửa hang mộ đã được đẩy sang một bên. Thiên sứ báo cho các bà biết rằng, Chúa Giê-xu đã chết trên thập giá, Chúa không còn ở trong hang mộ này nữa. Chúa đã sống lại như lời Ngài đã nói.

Trên thế giới có rất nhiều tin mừng, nhưng tin Chúa Giê-xu phục sinh vẫn là tin mừng quan trọng nhất trong lịch sử loài người. Vì kể từ ấy, cuộc đời nhân loại đã hoàn toàn thay đổi. Một hy vọng mới bùng lên trong lòng người.

Sự phục sinh của Chúa Giê-xu có ý nghĩa nào đối với bạn?

Phải chăng sự kiện Phục Sinh như bình minh rạng rỡ trên những tâm lòng được trải nghiệm qua sự gặp gỡ Chúa. Thiên sứ nơi mộ Chúa khi xưa đã nói “đừng sợ” vì Chúa đã đắc thắng tử thần và những ai đặt niềm tin nơi Ngài cũng sẽ được hưởng sự đắc thắng ấy. Nhờ đó, con dân Chúa ngày nay có thể đối diện với cái chết mà không chút sợ hãi vì tin rằng Chúa Phục Sinh đã khiến thần chết bất lực trước những linh hồn phó thác cho Chúa.

Một lần nữa lễ Phục Sinh nhắc nhở mỗi chúng ta rằng chính Chúa Cứu Thế Giê-xu là niềm vui, đức tin, và hy vọng cho mọi người trên thế giới. CTM ước mong Bạn sẽ gặp được Chúa Phục Sinh để được hưởng sự sống đắc thắng trong tình yêu vĩnh cửu.

Vĩnh Phước





## Những Dòng Sông

Nhất cận thị, nhị cận giang, đó là khẩu hiệu địa ốc của người xưa. Ngày nay, khi những nhà địa ốc hướng dẫn chúng ta mua nhà, họ luôn khuyên chúng ta chú ý đến địa điểm: khu phố an ninh, sang trọng, trường học tốt, gần vùng thị tứ nhưng vẫn yên lặng, giao thông tiện lợi, v.v... Thuở xưa, khi thành phố chưa phát triển như ngày nay, sự lựa chọn chỉ đơn giản nhắm vào hai nơi quan trọng, chợ và sông. Nhà ở gần chợ là tốt nhất, Nhất cận thị, để tiện việc buôn bán. Kế đó, là nhà ở gần sông, Nhị cận giang, để tiện việc di chuyển. Thật ra, các chợ quan trọng thường họp ngay bên sông, hay gần sông, vì sông là đường giao thông huyết mạch để vận chuyển hàng hóa, vì thế chọn chỗ ở gần sông thì dễ thành gần chợ.

Từ bao đời, dòng sông luôn là hình ảnh gần gũi thân thương của con người. Nhiều đời đã từng mơ ước sống hạnh phúc dưới mái nhà tranh, bên dòng sông hiền hòa. Những ngày ngồi dưới mái trường, chúng ta đã học biết những dòng sông nổi tiếng trên thế giới. Nước Nga có sông Volga, dài nhất Âu châu. Sông Thames của Anh, chảy qua Luân Đôn, có lâu đài Windsor và tháp Luân Đôn soi bóng. Sông Rhine của Đức, nổi tiếng với những lâu đài cổ hùng vĩ. Quen thuộc với nhiều người là sông Seine của Pháp, lững lờ trôi qua kinh thành ánh sáng Paris, là đặc điểm thêm vào nét mỹ quan của thành phố. Nhiều tiểu thuyết, danh họa và những môi tình lãng mạn nhất đã dùng sông Seine làm nguồn cảm hứng. Trong lãnh vực âm nhạc, có lẽ nhiều người đã từng thưởng thức và yêu mến bài luân vũ bất hủ “Dòng sông xanh” của tác giả người Áo, Johann Strauss, dùng đề ca tụng dòng sông Danube. Tại Mỹ, sông Mississippi là thủy mạch quan trọng hàng đầu, chảy dài từ Bắc xuống Nam, qua mười tiểu bang miền Đông trước khi đổ vào vịnh Mễ Tây Cơ tại New Orleans. Theo ý nghĩa tiếng thổ dân da đỏ, misi nghĩa là “lớn,” và sipi nghĩa là “nước, hay sông.” Xuống miền Nam Mỹ, chúng ta không thể không nhắc đến sông Amazon vĩ đại với lưu lượng khổng lồ và những khu rừng nhiệt đới có một không hai. Vòng qua Ai Cập, chúng ta có sông Nile, là sông dài nhất thế giới. Cách đó không xa, người ta không thể bỏ qua Hằng Hà của Ấn Độ, là dòng sông thánh mà người Ấn giáo nhất định phải hành hương ít nhất một lần trong đời để tắm nước sông hầu gột rửa tội tình. Trở về Á châu, dòng sông Yangtze (Dương Tử, còn gọi là Trường Giang), của Trung Quốc là sông dài nhất Á châu.

Trên quê hương mến yêu, Thiên Chúa ban nhiều ơn lành cho người Việt Nam qua những dòng sông. Nước mình sông ngòi chằng chịt, đặc biệt là vùng đất phù sa miền Nam. Người ở trong nước, đang sống bên dòng sông, chắc khó hình dung được nỗi lòng người xa xứ, bỗng dưng có một giây phút nhớ về quê nhà, nhớ những dòng sông.

Ở miền Bắc có hai sông chính là Hồng Hà và Thái Bình. Hai phụ lưu của sông Hồng, sông Lô, và sông Đà, đã nhẹ nhàng đi vào lòng người qua hai nhạc phẩm quen thuộc: “Tiếng hát sông Lô” của Nhạc sĩ Văn Cao, và “Qua Bến Đà Giang” của Nhạc sĩ Văn Phụng. Sông Thái Bình có một phụ

lưu đặc biệt là sông Thương, cũng đi vào âm nhạc và thi ca với câu, “Sông Thương nước chảy đôi dòng (hay đôi bờ).” Tôi nghe câu này hoài mà không hiểu, đến khi đọc sách thấy nói sông Thương chảy giữa khu vực, một bên là đất sét màu, một bên là sa thạch, nên dòng sông bên đục, bên trong, rất lạ. Sông Thái Bình có một thoát lưu nổi tiếng là sông Bạch Đằng, nơi Tướng Ngô Quyền và Tướng Trần Hưng Đạo đóng cọc nhọn dưới lòng sông, phá tan chiến thuyền giặc phương Bắc.

Ở miền Trung, quan trọng hơn hết là sông Mã, sông Cả, và sông Chu. Tuy nhiên trên thực tế, có lẽ sông Gianh và sông Bến Hải được nghe đến nhiều hơn, vì gợi nhớ một thời kỳ phân chia đất nước. Nói đến miền Trung mà không nhắc đến sông Hương sẽ là điều thiếu sót lớn. Dòng sông Hương đã khiến xứ Huế mộng mơ càng trở nên mơ mộng. Những tà áo trắng của cô nữ sinh đi trên cầu Trường Tiền, những tiếng hò mái dẩy trên sông vào đêm trăng sáng, dòng sông tương truyền như phảng phất mùi hương, tất cả đã khiến sông Hương trở nên biểu tượng của Huế, rất dân tộc, đậm nét lãng mạn Việt Nam. Sông Thu Bồn chảy qua Hội An, dù không luôn luôn được nhắc đến, nhưng người của sông Thu Bồn dù trôi giạt nơi mô, lòng vẫn mang nặng tình yêu phố cổ.

Từ giã đòn gánh miền Trung, chúng ta thông dong đi vào miền Nam trù phú với hai dòng sông Cửu Long và Đồng Nai. Sông Cửu Long khi chảy vào Việt Nam thì chia thành hai nhánh: Tiền Giang, còn gọi là Mékong, và Hậu Giang, cũng gọi là Bassac, rồi đổ ra biển bằng chín cửa, nên dòng sông mang tên Cửu Long Giang. Trong đời tôi đã nhiều lần qua phà Mỹ Thuận, thế mà bây giờ chợt nhớ lại, không hiểu phà Mỹ Thuận băng ngang sông nào? Phải chăng là sông Mỹ Thuận? Nhất định lần tới, khi đến cầu Mỹ Thuận, tôi sẽ dừng lại để hỏi bà con cho tường tận. Người ta có nhiều kỷ niệm về dòng sông, thật nên thơ và lãng mạn, còn tôi, nhớ về dòng sông, tôi chỉ nhớ độc nhất sông Sài Gòn, nơi ba mẹ tôi dẫn ra hóng mát và không quên ăn khô mực nướng, bỏ vào máy quay, quay mòng như tờ giấy, trét tương ớt lên, ăn vào “phê” phải biết. Thật tội nghiệp cho ký ức dòng sông của tôi, chẳng qua chỉ thom mùi mực nướng.

Có nhà giải kinh cho rằng, Kinh Thánh bắt đầu với dòng sông và kết thúc với dòng sông. Sách *Sáng Thế Ký* 2:10 chép rằng, “*Một con sông từ Ê-đen chảy ra để tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả.*” Tên bốn con sông này là: Bi-sôn, Ghi-hôn, Hi-đê-ke, theo tên gọi Do Thái, hoặc Tigris, theo tiếng Hy Lạp, và Ô-phơ-rát (Euphrates). Các nhà khảo cổ học cho biết vị trí vườn địa đàng thuộc châu thổ Mesopotamia, theo tiếng Hy Lạp nghĩa là “vùng đất giữa những dòng sông.” Châu thổ này hiện nằm trong lãnh thổ nước Iraq ngày nay. Sông Bi-sôn và Ghi-hôn, đến nay vẫn chưa tìm ra tung tích. Sông Tigris và Euphrates, nhờ chiến tranh Iraq, bây giờ đâm ra nổi danh, được nhiều người biết đến, nhưng chúng ta có biết rằng đây là hai con sông dùng để tưới vườn địa đàng khi xưa? Tigris và Euphrates là hai con sông lớn, quan trọng hàng đầu cho sự sinh tồn của những đất nước chúng chảy qua: Thổ Nhĩ Kỳ, Syria, và Iraq. Nhiều thành phố lớn đã mọc lên bên những con sông này, trong đó có hai thành phố lớn chúng ta đã nghe nói đến, ấy là thành Ni-ni-ve và thành Ba-by-lôn thời xưa.

Trong sách *Khải Huyền* 22:1 chép rằng, “*Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra... Trên hai bờ sông có cây sự sống trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái.*” Thật là một cảnh tượng kỳ vĩ. Đây là phần kinh văn mô tả thời kỳ





cuối cùng, sau khi Chúa đã phán xét tội lỗi con người và tiêu diệt ma quỷ, Ngài thiết lập vương quốc đời đời của mình bên dòng sông.

Nước đem sự sống cho con người. Nước xuất phát từ cao, chảy xuống thấp. Nước chảy xiết ở những nơi gập ghềnh, eo hẹp. Nước êm đềm trong đồng bằng thênh thang. Nước tái tạo mặt địa cầu. Nước thanh tẩy. Nước nuôi nấng muôn loài. Nước là phương tiện giao thông. Nước làm tươi mát. Nước khiến người ta vui thú nghỉ ngơi. Nước làm đất đai màu mỡ. Nước đem phù sa đắp bồi non sông. Nước là nguồn ân phúc của Thiên Chúa ban cho con người.

Trong ý nghĩa thuộc linh, ân phúc Chúa cũng như dòng nước. Ân phúc Chúa đem sự sống cho con người. Ân phúc Chúa xuất phát từ Thiên Thượng, ban cho loài người nơi hạ giới. Trong hoàn cảnh eo hẹp, ân phúc Chúa càng dồi dào. Trong tình huống hanh thông, ân phúc Chúa luôn êm đềm trong sáng. Ân phúc Chúa tái tạo đời sống con người. Ân phúc Chúa thanh tẩy tội lỗi. Ân phúc Chúa nuôi linh hồn ta lớn lên. Ân phúc Chúa khiến ta tương giao với Chúa và với nhau trong tình yêu. Ân phúc Chúa làm tươi mát tâm hồn khô héo. Ân phúc Chúa khiến ta vui vẻ, thỏa lòng. Ân phúc Chúa làm tâm hồn thêm phong phú. Ân phúc Chúa đắp bồi cuộc sống vươn lên. Ân phúc Chúa là nguồn hạnh phúc của nhân loại.

Trong sách *Phúc Âm Giăng* 4:14, Chúa phán về người nào uống nước Chúa ban cho, thì nước ấy sẽ trở thành mạch nước sống, tuôn chảy muôn đời trong lòng người ấy. Đó là lời hứa của Đấng Toàn Năng.

Tâm hồn Bạn có đang khô hạn và trông chờ một mạch nước? Khi Chúa lập vườn địa đàng, Chúa làm những con sông để tưới mát nó. Khi Chúa thiết lập vương quốc vĩnh cửu của Ngài, Ngài cũng thiết lập dòng sông sự sống để nuôi nấng con Ngài. Mọi sự Chúa đã sẵn sàng và đang mời gọi mọi người. Xin đừng để mình phải chết khát bên dòng sông!

**Bình Minh**

## Lời Chứng của Một Nhà Khoa Học

Sinh ra và lớn lên tại một nông trại ở miền South Dakota, Hoa Kỳ, tôi thường suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc đời. Gia súc chết hay bị đưa đến chỗ giết thịt cung cấp cho người ăn. Tôi tự hỏi, “Thế thì đời sống mang ý nghĩa gì?” Tôi sống rất cô đơn, nên hay lang thang ngoài thiên nhiên hoặc đọc sách.

Càng đọc sách, tôi càng có thêm nhiều ý nghĩ và lăm lăm câu hỏi về Thiên Chúa. Lớn lên, tôi cảm thấy nhu cầu về tâm linh cũng cần thiết, nhưng đối với tôi, tôn giáo và nhà thờ không giải đáp gì được cả. Tôi tập trung vào bản thân, kiêu hãnh vì học giỏi, và cũng rất thành công trong thể thao. Tôi trở thành một lực sĩ, không uống rượu, hút thuốc hay ma túy. Cũng không tham gia vào những cuộc vui chơi. Dưới mắt của mọi người, tôi là một người đạo đức gương mẫu. Nhưng say mê về khoa học dường như mâu thuẫn với những người tin Chúa, hay ít nhất cũng là đối với cô gái tên là Vernée Mogck trong lớp sinh học.

Vernée khiến tôi rất bối rối. Cô nói về mối tương giao trực tiếp với Chúa Giê-xu của cô là điều tôi khó hiểu. Nhưng tôi chưa bao giờ tự nhận là người vô thần và sự tương giao của Vernée với Chúa là một huyền nhiệm đối với tôi. Tốt nghiệp trung học, chúng tôi theo các đại học khác nhau. Càng ngày tôi càng thấy khoa học là một địa hạt làm thỏa mãn tri thức của

tôi. Nhưng tôi vẫn mến Vernée và xin đôi về học chung với cô. Chúng tôi kết hôn vào năm 1962, và năm sau đó cả hai đều tốt nghiệp. Chúng tôi về Iowa và tôi dạy tại một trường trung học. Là giáo sư khoa học, vừa ra trường, tôi cố nhồi nhét vào đầu học sinh của tôi tri thức dường như là giải đáp cho mọi vấn đề của nhân loại. Sau một năm dạy học, tôi tiếp tục học chương trình Tiến Sĩ về Sinh Học trong Đại học South Dakota, trong tỉnh Vermillion.

Khi chúng tôi dọn đến Vermillion, một người thợ gắn ống ga cho nhà của chúng tôi mời chúng tôi đến nhà thờ của ông. Chúng tôi nhận lời. Chúa Nhật đầu tiên tôi vào lớp học Kinh Thánh của Trường Chúa Nhật và tuyên bố rằng Kinh Thánh không chính xác, nhất là sách *Sáng Thế Ký* với câu chuyện huyền thoại sáng tạo. Nhưng các tín hữu tại đó vẫn tiếp đón chúng tôi.

Dần dần tôi có một nan đề, đó là tôi tin có Thiên Chúa, nhưng tôi không chấp nhận nhiều lời dạy trong Kinh Thánh. Lúc ấy vị mục sư và vài giáo sư khoa học cũng là tín hữu nhà thờ này mời chúng tôi về nhà họ. Tôi vẫn không hiểu tại sao nhà khoa học có thể tin Kinh Thánh là cuốn sách tuyên truyền một lý thuyết sáng tạo và những phép lạ với thiên đàng và hỏa ngục. Nhưng các vị giáo sư này chủ trương rằng khoa học và đức tin không có gì mâu thuẫn cả.

Tôi ngạc nhiên nhưng vẫn nghi ngờ nên đọc những sách về khảo cổ học cũng như sách nói về thẩm quyền của Kinh Thánh. Các bạn tôi khuyến khích tôi đọc Kinh Thánh. Tôi áp dụng các phương pháp khoa học để tìm kiếm bằng cứ và các lý do vào việc kiểm nghiệm niềm tin. Tôi tìm ra rằng những nhân vật, địa danh, và sự kiện ghi lại trong Kinh Thánh là chân thật. Tôi nhận ra rằng những lời Chúa Giê-xu tuyên bố là quan trọng. Một thời gian sau, tôi nhận thấy sự nghi ngờ không tin của tôi là vô căn cứ. Nhưng tôi vẫn còn kiêu ngạo.

Một đêm nọ, tôi đang học bài thi, muốn nghỉ đôi chút nên lấy Kinh Thánh ra đọc. Tôi mở nhầm sách *Gióp* chương 4 và thấy vài điều khiến một khoa học gia như tôi thích thú:

“*Khi Ta đặt nền trái đất, thì người ở đâu? Nếu người thông sáng, hãy nói ra đi. Ai đã định độ lượng nó, và giăng dây mực trên nó, người có biết chăng?*” Không những thế lại còn những câu hỏi về ngành sinh học của tôi như: “*Có phải nhờ sự khôn người mà con điều vùng bay đi, và sẽ cánh nó về hướng nam? Có phải theo lệnh người mà chim ung cất lên, và đóng ổ nó tại nơi cao? Kẻ bắt bẻ Đấng Toàn Năng dám tranh luận cùng Ngài sao? Kẻ cãi luận cùng Đức Chúa Trời, hãy đáp điều đó đi!*”

Đọc các câu này, tôi cảm thấy dường như Chúa trực tiếp hỏi mình, và nhận ra rằng mình chẳng là gì trước Chúa Toàn Năng, Khôn Ngoan, Vinh Quang, và Vinh Hạng cả. Tôi quý



xuống xin Chúa tha thứ và nước nở khóc. Đối diện với Đấng vĩ đại tôi không còn biết gì hơn là đặt mình dưới quyền năng của Ngài. Tôi chấm dứt coi mình là quan trọng, tôi cảm thấy được giải thoát và được tha thứ.

Lời Kinh Thánh giờ đây có ý nghĩa đối với tôi: Chúa Giê-xu đã hy sinh để trả án phạt tội của tôi. Chỉ cần nhận rằng tôi không thể làm gì để có được mối tương giao với Chúa, nếu không tin nhận việc Chúa Giê-xu đã làm cho tôi. Nước mắt hân hoan tràn trên má tôi, tôi kêu lên nhiều lần: Cảm tạ Chúa, cảm tạ Chúa!

Sau khi có bằng tiến sĩ sinh học, tôi học thêm cao học Kinh Thánh và trở thành trưởng phân khoa trong một Đại Học Kinh Thánh và dạy thần học trong nhiều năm. Nhận ra rằng chỉ một mình Chúa Giê-xu mới có năng quyền làm trí óc và tâm hồn tôi thỏa mãn, tôi đã nhiệt tâm đưa vào đầu óc các sinh viên của tôi những chân lý đã trả lời những câu hỏi của nhân loại.

Ngày nay, là một nhà truyền giảng Phúc Âm, tôi hướng dẫn những chương trình Nghiên Cứu Đức Tin tại nhiều nơi trên thế giới. Tôi dạy cho mọi người biết rằng, không làm gì có xung khắc giữa trí thức và đức tin. Trong hơn 20 năm qua, tôi đã truyền lại những gì tôi học được, trình bày bằng chứng là sự xác thực của Kinh Thánh đã khai mở trí óc và tâm hồn tôi để tin nhận Chúa Giê-xu và giúp người khác tìm vào mối tương giao với Chúa.

Lòng tôi hướng về những ai thêm khát chân lý và ý nghĩa của cuộc đời nhưng vẫn cho rằng đức tin trong Chúa thì người trí thức không thể nào chấp nhận được. Chính tôi đã tìm được thỏa mãn cho cả trí lẫn hồn và thích thú trong việc giúp người khác tìm đến niềm thỏa mãn này.

*CTM phỏng dịch theo Decision Magazine*

## Phục Sinh từ Sự Tha Thứ

**H**elen là một phụ nữ xinh đẹp vui vẻ hòa đồng với mọi người. Bà làm việc tại một nhà băng lớn trong thành phố, chồng của bà là một người to lớn nói năng rõ ràng nhưng lúc nào cũng tạo được một cảm giác thân thiết dễ gần gũi ngay từ cái nhìn đầu tiên. Ông làm việc tại khu vui chơi giải trí Disneyland từ khi ông còn là một học sinh trung học. Nhờ làm việc chăm chỉ họ có một căn nhà không lớn lắm nhưng rất xinh đẹp. Bà trồng nhiều loại hoa đủ màu sắc tùy theo mùa, theo tiết làm cho ngôi nhà luôn tràn đầy sức sống. Thế nhưng cái vẻ bề ngoài nhìn rất hoàn hảo đó bên trong lại chứa đựng một nỗi niềm của một người bị hiểm muộn, không biết tỏ cùng ai. Bà kể rằng vợ chồng bà quyết định xin con nuôi sau hơn mười năm cố gắng mọi thứ để có được một đứa con nhưng mọi cố gắng đều vô vọng.

James là có cả mẹ lẫn cha nhưng khi cậu ra đời thì cha cậu bị tù vì dính vào việc buôn bán ma túy, còn mẹ cậu tuy còn rất trẻ nhưng lại nghiện ngập nên mất quyền nuôi dưỡng con. Thế là cậu được vợ chồng bà Helen đem về nuôi khi cậu chỉ độ một hai tháng gì đó. Helen là một người phụ nữ yêu mến Chúa, từ khi có James, bà càng siêng năng đi nhà thờ nhiều hơn và dĩ

nhiên là bế theo cả con trai của mình, bà xem đó là một món quà mà Thiên Chúa trao tặng cho bà...

James lớn lên là một cậu bé hết sức năng động, cậu không thể ngồi yên nên việc đưa cậu vào trường học cũng là một vấn đề. Ông bà Helen đã đưa cậu đến nhiều bác sĩ khác nhau sau khi nghe nhiều lời phàn nàn về tính năng động của James. Sau những lần xét nghiệm, bác sĩ cho biết do ảnh hưởng của ma túy trong thời gian người mẹ mang thai nên đã ảnh hưởng ít nhiều đến sự tập trung và trí nhớ của James. Thế là bao ước mơ kỳ vọng cho con ăn học thành tài để có một tương lai sáng lạng trở nên mờ mịt trước mắt họ. Nhưng vợ chồng bà không bỏ cuộc dù biết bao khó khăn vất vả. Họ bỏ rất nhiều thời gian công sức và tiền bạc, cuối cùng James cũng hoàn tất chương trình trung học của mình và bắt đầu cuộc đời mới...

Nhưng sóng gió không dừng lại trên cuộc đời của James. Sau một lần cãi vã với những người họ hàng, James mới biết mình không phải là con ruột của ông bà Helen và hơn thế nữa, anh biết được cha mẹ ruột của mình thuộc thành phần bị xã hội ruồng bỏ và không chấp nhận. Đêm đó về nhà, anh đã la hét khóc lóc, chửi vắn cha mẹ mình tại sao giấu thân phận của anh, tại sao lừa dối anh. Bà Helen và chồng rất đau lòng và cũng đã khóc hết nước mắt để giải bày cùng anh lý do duy nhất mà họ muốn giữ kín việc này vì muốn anh sống vui vẻ, bình an không bị những bóng tối của quá khứ ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của anh. Không dễ dàng chấp nhận sự thật, James muốn cha mẹ nuôi cho anh gặp lại người mẹ đã nhẫn tâm bỏ rơi mình. Trải qua rất nhiều khó khăn cùng với sự trợ giúp của sở xã hội, cuối cùng James cũng gặp được mẹ mình sau 20 năm xa cách. Người mẹ này giờ đây đã có thêm vài đứa con khác với những người đàn ông khác nhau. Thật cay đắng cho James khi bà ấy nói rằng dường như bà đã không còn nhớ tới sự hiện diện anh trên cuộc đời này nếu hôm nay anh không bằng xương bằng thịt đứng trước mặt bà. Còn người cha ruột cũng không biết có sự tồn tại của anh trên cuộc đời này. James chấp nhận sự thật và trở lại cuộc sống thường ngày của mình, chỉ là anh ít nói hơn và không đi nhà thờ nữa mặc dù bà Helen giải thích, khóc lóc năn nỉ thế nào, anh cũng mặc định rằng không có sự hiện hữu của Chúa trong cuộc đời đau khổ của anh.

James rời gia đình và đi theo một người cậu họ làm nghề cắt cỏ tía sửa cây cối cho những gia đình giàu có ở phía bắc. Một năm vài lần James về nhà thăm cha mẹ. Anh trở nên trầm lặng hơn qua những chuyện tổn thương đã xảy ra, nhưng trong thâm tâm của ông bà Helen, họ biết anh rất yêu thương và biết ơn họ qua những món quà anh gửi về và qua những cú điện thoại anh gọi thăm hỏi họ. Cứ tưởng cuộc đời sẽ an ủi James, hàn gắn những vết thương lòng theo năm tháng nhưng sóng gió một lần nữa lại ập đến cho anh và gia đình...

Công việc nặng nhọc của những người làm tay chân và lại là những người trẻ chưa bị ràng buộc bởi gia đình, James chỉ mong cuối tuần lãnh tiền khoác lên mình một bộ đồ dễ nhìn, cùng các bạn vào các hộp đêm uống rượu, nhảy nhót, cười đùa, đôi khi còn qua đêm với những cô gái không rõ lai lịch... Trong một lần say rượu, James qua đêm với một cô gái trẻ, rồi sau đó cô cho biết cô đã có thai với James. Sự ao ước về một gia đình hạnh phúc lớn hơn những khó khăn về tiền bạc, hay những lời gièm pha, chống đối từ gia đình và xã hội, James quyết định đưa cô gái ấy về nhà. Dĩ nhiên là ông bà Helen không dễ dàng chấp nhận nhưng vì đứa bé trong bụng mà họ đồng ý cho cô ở lại. Thế là James phải làm việc bằng hai bằng

ba, làm cả cuối tuần để dành dụm tiền chuẩn bị cho việc sinh nở.... Cuối cùng, một bé gái xinh đẹp ra đời. Bà Helen là một người hiếm muộn nên hơn ai hết bà biết sự hiện hữu của đứa bé này là một niềm hạnh phúc lớn hơn mọi điều mà cuộc đời bà đã trông đợi. Họ chăm sóc đứa bé gần như hết thời gian vì sau khi cô bé ra đời không lâu người mẹ trẻ đó nhất định muốn trở lại công việc của mình, và cô càng không muốn phải ràng buộc cuộc đời mình với đứa bé, là điều mà cô không mong đợi. Có nhiều mâu thuẫn và xung đột đã xảy ra nhưng cuối cùng ông bà Helen và James cũng đã nhân nhượng để bà mẹ trẻ đó đi làm điều mình muốn, chỉ cần họ được quyền chăm sóc đứa bé.

Bốn năm hạnh phúc, mỗi ngày đều ngập tiếng cười, họ thấy cuộc đời của mình có ý nghĩa hơn, hạnh phúc hơn khi cùng nhau làm việc và hoạch định tương lai cho cô bé. Cô bé lớn lên luôn quấn quýt bên ông bà nội và cha. Nụ cười luôn nở trên môi cô bé thu hút mọi người từ cái nhìn đầu tiên bởi sự xinh xắn và dễ thương của mình. Từ khi có con, James cũng đã vui vẻ hơn, yêu đời hơn, anh cảm tạ Chúa không thôi vì ân phúc mà Chúa trao cho anh. Thế nhưng cuộc đời nghiệt ngã đã một lần nữa không buông tha James. Vào một đêm cận ngày Lễ Phục Sinh, bà mẹ trẻ đó xuất hiện với một người đàn ông lạ. Trước sự ngạc nhiên tột độ của gia đình bà Helen, người đàn ông đó cho biết anh là cha ruột của cô bé. Anh nói rằng vì vướng vào việc buôn bán ma túy nên anh đã ngồi tù suốt gần năm năm qua. Giờ đây anh đã thi hành án xong nên trở về kiểm lại bạn gái và điều làm cho anh ngạc nhiên là mình đã có một đứa con... Anh rút ra trong túi sách mang bên mình một xấp tiền để trên bàn và muốn mang con đi... Cuộc kiện tụng tranh giành quyền nuôi con kéo dài suốt một năm, rốt cuộc gia đình bà Helen thua kiện vì lần ra tòa cuối cùng sau khi thử nghiệm DNA, kết quả cô bé không phải là con của James. Gương mặt đau khổ đầy thất vọng cùng tiếng gào thét gọi ông bà, gọi cha của cô bé khi bị mẹ và cha ruột mang đi có lẽ sẽ ám ảnh suốt cuộc đời còn lại của họ.

James trở lại cuộc sống độc thân của mình nhưng cô độc và chán nản hơn xưa. Tất cả số tiền ít ỏi mà anh kiếm được đều đổ vào rượu để giải sầu. Anh ít về nhà hơn vì không chịu nổi không khí ảm đạm u buồn và những giọt nước mắt của mẹ. Bà Helen kể rằng gia đình bà có thể sống tiếp những ngày tháng đó là nhờ có Chúa, vì Ngài đã không quay lưng lại với bà lúc bà đau khổ. Gần một năm sau, James gặp lại cặp nhân tình đó tại chính hộp đêm, nơi mà anh gặp cô gái ấy và mọi sóng gió bắt đầu đổ ập trên gia đình anh... Khi bước vào cửa, cả hai đã say khướt, họ khoác vai nhau cười cười nói nói. Họ nhận ra James ngay vì bàn của James ngồi gần ngay lối vào.

Hắn bước đến trước James, cất giọng giễu cợt, thách thức: “Chào chú mày, chú mày đến đây tìm cách hỏi thăm tin tức con bé phải không?” Ngay từ đầu James đã định tránh mặt họ nhưng khi nghe anh ta nhắc về đứa bé, James nôn nóng đáp: “Phải, tôi muốn biết con gái tôi ở đâu? Tại sao hai người cùng

đến đây vào đêm tối như vậy? Còn con bé ở đâu?” Gã đàn ông đó xô James một cái thật mạnh và dùng lời thô tục mắng chửi James. Hắn nói James không có tư cách để hỏi đứa bé đó, anh chỉ là một thằng ngu không hơn không kém, đã bỏ tiền bạc, bỏ hết tình yêu của mình cho một đứa bé không phải là con của mình... Đến lúc này James không kìm chế mình được nữa, những nỗi uất ức như trào dâng, họ xô xát nhau. Mọi việc có thể chấm dứt khi mọi người tại hộp đêm chạy đến can ngăn, nếu gã đàn ông không cười ngạo nghễ và nói rằng hắn đã bán đứa bé cho một gia đình hiếm muộn ở Mexico, và hắn đã nướng số tiền có được vào cá cược và rồi thua sạch, hắn còn nói, con bé ấy thật xui xẻo, lẽ ra nó không nên tồn tại trên cuộc đời này. Nghe những lời đó, James như một con thú dữ bị thương, anh đẩy những người đang cản mình và lao vào gã ấy như một cơn lốc, anh gào lên trong đau khổ và thù hận: “Mày là một người cha táng tận lương tâm, nếu con gái tao chết thì mày phải đền mạng cho con gái của tao.”

Có lẽ cơn giận khiến James càng khùng hơn, họ quần lấy nhau, quyết không buông, những người ở quầy rượu cũng không thể kéo họ ra được. Người chủ quán gọi cho cảnh sát. James dùng hết sức mình đẩy hắn ta một cái thật mạnh khiến hắn trượt chân té nhào, đầu đập vào ngạch cửa, khi cảnh sát đến thì hắn đã tắt thở. Cũng nhờ quán có máy quay an ninh và qua xét nghiệm tử thi, kết quả là người đàn ông đó đã sử dụng thuốc kích thích quá liều cộng với lượng rượu trong người rất cao nên đó mới là nguyên nhân dẫn tới cái chết. Dù vậy, James vẫn bị kết tội ngộ sát và phải ngồi tù năm năm.

James trở về sau khi nhận xong án phạt, tình yêu ngọt ngào ấm áp của cha mẹ anh cũng không thể sưởi ấm và bảo vệ anh trước bão táp của xã hội và lòng người cay độc. Mọi người nhìn anh với ánh mắt kính sợ và ghê lạnh. Họ không cần biết chuyện gì đã xảy ra với anh, anh đã đau khổ và tổn thương như thế nào, họ tự mặc định cho mình quyền phán xét anh, lên án anh, và dành cho anh những từ ngữ khó nghe nhất. Bất cứ anh đi đến đâu đều bị từ chối, cha mẹ anh cũng vì sự trở về của anh mà gặp nhiều rắc rối. Đến khi một số nhà trong khu phố nơi cha mẹ anh ở đưa kiến nghị lên thành phố xin trục xuất anh vì mối hiểm họa mà họ nghĩ anh có thể gây ra cho con em họ về thể chất và tinh thần còn nhiều điều hơn thế nữa... Đến lúc này anh quyết định mình phải đi, anh không biết mình đi đâu nhưng anh nghĩ anh phải đi đến một nơi nào đó mà mọi người không biết anh, không biết đến quá khứ của anh, hoặc anh sẽ đi đến nơi nào có người có thể chấp nhận anh, tha thứ anh, và cho anh cơ hội làm lại từ đầu. Ông bà Helen chỉ biết gạt nước mắt tiễn con mình. Bà trao cho anh quyển Kinh Thánh và dặn dò anh rằng: “Hãy hứa với mẹ đừng bao giờ lia xa quyển Kinh Thánh này. Hãy tin rằng, dù cả thế giới quay lưng lại với con những Chúa vẫn không bao giờ lia bỏ con.”

Cảm tạ Chúa vì vẫn còn có những người đầy lòng yêu thương chấp nhận và tha thứ James. Nhiều năm sau đó, ông bà Helen nhận được tình yêu ngọt ngào từ nơi Chúa. Họ có thể nhìn thấy những đứa cháu nội của mình ra đời. Và hơn những điều ao ước, cầu xin, họ được nhìn thấy đứa con trai đầy đau khổ của mình có một cuộc sống hạnh phúc. James làm chủ một nông trại ở một vùng xa xôi hẻo lánh.

Ai trong chúng ta, bất kể có màu da nào, sắc tộc nào, giới tính nào hay ở địa vị nào đều có quyền tận hưởng một đời sống mới, đều có thể bắt đầu làm lại từ đầu, bất kể quá khứ của mình ra sao. Vì Chúa đã đổ máu quý báu của Ngài trên thập tự giá để tẩy xóa hết tội lỗi của chúng ta. Chỉ cần chúng ta nhận





biết tình yêu của Chúa, ý nghĩa sự chết của Ngài, và bằng lòng tin nhận Ngài, bằng lòng thay đổi cuộc đời cũ của mình, thì không có lý do nào có thể ngăn cản chúng ta tận hưởng một đời sống mới...

Thế nhưng đâu đó trong xã hội chúng ta vẫn có người làm rào cản lớn không cho những người lầm lỗi có cơ hội quay đầu. Những định kiến của xã hội, lòng hẹp hòi, sự không tha thứ đã đẩy bao người lầm lạc không còn đường quay lại, và vô tình giết chết mọi hạnh phúc cũng như ước mơ của họ. Vậy thì tại sao? Tại sao? Chính Chúa Giê-xu đã chịu chết vì tội lỗi của chúng ta, đã tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta, còn chúng ta thì không?

Chúng ta hãy lấy lòng yêu thương mà chấp nhận nhau, hãy tha thứ nhau như Chúa đã yêu thương và tha thứ cho chúng ta. Xin hãy góp một bàn tay giúp cho những người lầm lỗi có cơ hội quay về cuộc sống bình thường, mùa xuân sẽ trở lại nếu tình yêu của chúng ta đủ lớn, đủ nóng để làm tan chảy những băng giá của mùa đông.

Cầu xin Chúa cho Bạn cũng nhận được tình yêu cao cả của Đấng Cứu Thế và bắt đầu một cuộc sống mới tươi đẹp nhất mà Bạn chưa bao giờ tận hưởng.

*Vân Phương*



## Thần Chết Không Có Tay

“**C**hết” là điều chắc chắn, không ai được miễn trừ. Nhiều người hay nói “chết là hết nợ,” vậy mà ai cũng sợ chết và luôn tìm cách né tránh, thậm chí không dám nói đến vì sợ xui xẻo.

Ông Aristotle, một nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, đã đưa tam đoạn luận (syllogism) nổi tiếng: “Mọi người đều phải chết. Socrates là người. Socrates phải chết!”

Ông La Fontaine, một nhà thơ nổi tiếng về ngụ ngôn, được chôn trong một ngôi mộ đơn giản tại Père-Lachaise, nghĩa trang lớn nhất Paris, nước Pháp. Trong bài thơ “Thần Chết và Lão Tiều Phu,” ông nói về người tiều phu già vác củi, luôn than thân trách phận, buồn bã vì khổ, vì nghèo, bữa no bữa đói, vất vả trăm chiều, đến nỗi ông xin Thần Chết đến đem mình đi. Nhưng khi Thần Chết hiện ra, hỏi ông cần gì, thì ông liền thưa: Xin ngài đỡ giùm bó củi lên vai!

Một gia đình Cơ Đốc nhân tại Phi châu đã rất đau buồn khi Thần Chết bất ngờ cướp đi cô con gái 17 tuổi của họ. Khi chôn đưa con yêu quý của mình, người cha đã đặt trên mộ con một cây thánh giá đơn giản bằng gỗ, trên đó có tên con của ông và dòng chữ, “THẦN CHẾT KHÔNG CÓ TAY.” Mọi người có mặt đều rất ngạc nhiên. Có một người to mồm nên hỏi ý nghĩa của câu đó. Người cha trả lời: Thần Chết đã cướp đi con gái của tôi, nhưng tôi biết chắc là ông ta không thể cầm giữ nó được. Kể từ khi Chúa Giê-xu phục sinh, bàn tay của Thần Chết không

còn có thể giam giữ tín nhân được nữa.

Người tây phương cho rằng em bé vừa chào đời đã khóc, không phải vì đời là bể khổ, mà là khóc vì biết mình đang bắt đầu con đường về nơi cát bụi, mỗi ngày một gần hơn.

Nhiều niềm tin dù không xác nhận linh hồn là gì, và nó sẽ về đâu, nhưng cũng đầy ám ức, như Văn sĩ Quỳnh Giao từng thắc mắc: “Tôi từ đâu đến, không người biết. Tôi đến nơi nào không ai hay!”

Vua Sa-lô-môn là người khôn ngoan nhất cũng tuyên bố trong sách *Truyền Đạo* 9:4: “*Chỉ những ai còn sống mới có hy vọng, vì con chó sống còn hơn con sư tử chết!*” Như thế thì có ai mà không mong được sống!

Sách *Truyền Đạo* 7:2 dạy: “*Đi đến nhà tang chế hơn là đến nhà yến tiệc, vì tại đó sẽ thấy sự cuối cùng của mọi người, và người sống để tâm suy nghĩ.*” Điều đó giúp chúng ta suy ngẫm lại cuộc đời và điều chỉnh cuộc đời để sống làm sao cho phước hạnh! Nếu ý thức được là người khôn ngoan cũng như người ngu dại đều phải chết! Con người được gì qua những công việc vất vả và lao tâm khó nhọc mà họ làm dưới ánh mặt trời? Và tất cả đều là hư không, thì có lẽ cuộc đời sẽ đỡ khổ biết chừng nào!

Câu hỏi về sự chết có lẽ cũng khiến các tín hữu ở thành phố Cô-rinh-tô, Hy Lạp, hoang mang. Do ảnh hưởng của triết học Hy Lạp thời ấy, họ không có ý nói cái chết sẽ kết thúc mọi thứ, mà cho rằng con người gồm có thể xác, linh, và hồn (tình cảm, lý trí, và ý chí). Trong khi hồn và linh có những phẩm chất thiêng liêng và bất tử, thì thể xác thuộc về trần gian, chỉ là cái vỏ, là nhà tù ôm ấp hồn linh. Do đó, khi chết thì hồn linh được giải thoát khỏi ngục tù, và thân thể là cát bụi sẽ trở về với cát bụi, làm sao sống lại được!

Đối với Sứ đồ Phao-lô, sự chết không chỉ là kết thúc của cuộc sống, và cũng không phải là việc giải thoát hồn, linh khỏi nhà tù thân thể. Đối với ông, sự chết là điều báo hiệu, cho thấy rằng tất cả chúng ta đều cần được cứu rỗi. Ngay từ thời ông bà A-dam và Ê-va, tội lỗi đã hủy diệt cuộc sống của con người, và cái chết chính là hậu quả cuối cùng không thể tránh khỏi vì tội lỗi.

Cảm tạ Chúa Giê-xu, Ngài đã chịu chết vì tội lỗi chúng ta, và sống lại để chúng ta được xưng là công bình, vô tội. Và chính nhờ sự phục sinh của Chúa Giê-xu mà chúng ta được cứu rỗi. Nếu Chúa không sống lại, có nghĩa là Ngài cũng bị sự chết giam giữ thì con người làm sao có thể được cứu chuộc?

Thần Chết không thể cầm giữ Chúa Giê-xu trong tay, và qua đó cũng mất quyền lực trên những người tin nhận Chúa và ở trong Ngài. Dù Thần Chết có thể hành hại hay áp bức mọi người đến với mình, nhưng không thể giam giữ họ được kể từ khi Chúa Phục Sinh.

Chúa Giê-xu đến thế gian này để phá vỡ quyền lực của sự chết. Đó là lý do tại sao chúng ta cử hành Lễ Phục Sinh. Sứ điệp Phục Sinh có quyền năng thuyết phục, giúp chúng ta nhìn nhận, giải thích, và đối phó với cái chết thể xác.

Trong mùa Phục Sinh này, ước mong Bạn sẽ nhận biết sự cứu rỗi đến từ đâu. Xin đừng để bàn tay Thần Chết nắm giữ cuộc đời Bạn, xin hãy để bàn tay yêu thương, che chở của Chúa Cứu Thế gìn giữ, ban cho Bạn cuộc sống bình an và phước hạnh trong đời này. Hãy mở lòng đón nhận sự sống đời đời ở nơi không có sự chết, và cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa.

*Trung Vương*



## Trí Nhớ

**N**gười ta bảo rằng trí nhớ của các thiên tài không phải do bẩm sinh. Trong một báo cáo mới nhất về tìm tòi về trí nhớ của con người, các khoa học gia tại Đại học London cho hay rằng những người có trí nhớ siêu phẩm không phải do có chỉ số thông minh IQ cao hơn hay cấu trúc não đặc biệt, mà thật ra họ đã sử dụng một thủ thuật ghi nhớ cổ điển của Hy Lạp có tên là LOCI.

Phương pháp LOCI đại khái như sau: Hãy tưởng tượng mình đi dọc theo một con đường quen thuộc, sắp xếp hình ảnh của những vật thể cần ghi nhớ lại tại những địa điểm cụ thể, sau đó lần theo từng bước đi của mình để hồi tưởng tất cả.

Các nhà nghiên cứu đã thực hiện cuộc khảo sát ở mười người có trí nhớ siêu đẳng bằng mười phương cách theo dõi khác nhau, kết quả là, nếu được trang bị bằng các chiến thuật tốt, bất cứ ai cũng có thể ghi nhớ được một danh sách dài.

Trong cuộc thí nghiệm, những người tham gia được đưa cho ba bộ ảnh khác nhau: đó là bộ ảnh các khuôn mặt, bộ ảnh bông tuyết, và con số có ba chữ số.

Sau đó những người này phải nhớ những gì họ đã nhìn thấy cùng với thứ tự của từng bộ ảnh. Trong khi ấy thì bộ não của họ được chụp ảnh bằng công nghệ cộng hưởng (Magnetic Resonance Imaging). Kết quả thí nghiệm cho thấy rằng những bậc có ký ức siêu đẳng này rất xuất sắc trong bài trắc nghiệm về con số, đồng thời các vùng não định vị không gian như thùy đỉnh và vùng chân hải mã phải (right hippocampus) hoạt động mạnh hơn so với các vùng khác.

Tuy nhiên trong bài các bông tuyết các vị siêu đẳng này không hơn gì người thường, mặc dù cũng có những khác biệt trong hoạt động của các vùng não như ở thí nghiệm về các con số. Theo Giáo sư Eleanor Maguire thì điều này không có gì lạ vì các hình ảnh về bông tuyết rất khó định hình và nắm bắt.

Cuộc khảo sát kể trên cho thấy rằng những người có trí nhớ thiên tài có thể nhớ được nhiều vật thể hơn so với người khác là nhờ biết sử dụng chiến thuật chứ không phải do cấu trúc não.

Giáo sư Michael Anderson thuộc Đại học Stanford, bang California, Hoa Kỳ, nói rằng: “Việc xác định những vùng thần kinh có vai trò khác nhau trong việc ghi nhớ rất là quan trọng, vì từ đó các nhà nghiên cứu mới có thể giúp những người mất trí nhớ khôi phục lại khả năng hoạt động của não một cách nhanh chóng.

Nhóm nghiên cứu của Giáo sư Brian Levin thuộc Đại học Toronto (Canada) có đăng trên tạp chí Tâm Lý và Tuổi Già về

kết quả của cuộc nghiên cứu của nhóm này về việc ký ức thay đổi theo tuổi tác và thấy rằng: Người trẻ tuổi thường nhớ về các kỷ niệm một cách chi tiết, khi về già thì cùng một sự kiện, họ chỉ nhớ những nét tổng quát mà thôi. Những cảm xúc của họ về sự kiện đó không còn rõ nét nữa.

Họ đã phỏng vấn 150 người cả trẻ lẫn già về các kỷ niệm quan trọng nhất trong cuộc đời họ. Trong đó có kỷ niệm về nụ hôn đầu tiên, về ngày cưới, ngày sinh đứa con đầu tiên v.v... Kết quả cho thấy người trẻ tuổi luôn nhớ các sự việc này một cách chi tiết. Còn người già chỉ nhớ đại khái và trên không gian rộng hơn.

Nhóm của Giáo sư Brian Levin nói rằng: Tâm lý học chưa có kết luận chính xác về nguyên nhân của sự thay đổi ký ức theo tuổi tác. Họ phỏng đoán rằng, thùy thái dương trong não bộ là nơi chịu trách nhiệm về hiện tượng này, vì nó chi phối rất nhiều khả năng hồi tưởng của con người. Tuy nhiên, người ta còn chưa rõ quá trình thay đổi ấy diễn ra cụ thể như thế nào.

Mặc dù các nhà khoa học có nghiên cứu tìm tòi đến đâu cũng vẫn chưa giải thích được một cách khoa học kỹ thuật về diễn tiến hay quá trình của ký ức. Vì đơn giản là ngay những người có trí nhớ siêu đẳng cũng có kinh nghiệm về quên. Thông thường thì có những sự việc, những câu nói mà người ta không bao giờ quên, nếu đã nhắc đi nhắc lại vài lần. Nhưng lại có những điều nhỏ nhặt tâm thường thì lại quên, như một số điện thoại hay một số tên người chẳng hạn. Các nhà bác học còn hay quên về những chuyện liên quan đến y phục hay cách phục sức nữa.

Hiển nhiên là con người có trí nhớ, có ký ức, nhưng người nào cũng có tính hay quên hoặc là quên lãng. Trí nhớ là một điều huyền nhiệm, nhưng tính quên cũng là một điều rất hữu ích. Con người không những nhớ về những điều mình đạt được, thành công, nhưng cũng nhớ cả những thất bại, những điều làm hổ nhục nữa. Con người làm nhiều điều tốt, nhưng cũng làm vô số điều sai trái xấu xa. Tưởng tượng nếu ta nhớ hết những gì mình đã làm thì có lẽ không ai sống được. Hơn nữa, cũng may mà mọi người cũng quên đi những điều hư xấu mà mình làm, nếu không, ta sẽ không sống nổi trước mặt người khác. Người ta hay chê những người vô tâm, vô tình hay quên, nhưng quên không phải luôn là một tật xấu, rất nhiều khi phải công nhận quên cũng là một đặc ân đấy. Vì nếu không quên, không ai có thể tiếp tục sống trên đời này.

Sứ đồ Phao-lô nói kể rằng: “*Nhưng tôi cứ làm một điều là quên lưng sự ở đằng sau, mà bước theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy để đoạt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.*”

Đây là kinh nghiệm của một bậc thầy trên con đường tin kính Chúa. Sứ đồ Phao-lô đã dạy ta phải nhớ nhiều điều, nhưng tại đây ông nêu gương “quên” của ông. Tuy nhiên cần để ý mấy điểm quan trọng trong câu nói này:

1. Sứ đồ Phao-lô có một mục đích. Nhiều người sống mà không có một mục đích nào cả, cứ theo cơ hội và thời gian mà sống, đến nỗi chỉ sống vì nhu cầu của mình. Coi việc thỏa mãn nhu cầu là mục đích mà bỏ qua nhiều giá trị của cuộc đời. Những người như thế sẽ tuyệt vọng khi nào không còn điều kiện để thỏa mãn nhu cầu. Vì đặt mục đích cho đời mình nên ông Phao-lô mới có thể quên quá khứ mà sống. Mục đích của ông Phao-lô là làm sao đi trọn con đường tin Chúa và đáp ứng toàn vẹn lời kêu gọi của Chúa. Mục đích này cao hơn mọi điều mà trần gian đang theo đuổi vì hướng về giá trị vĩnh hằng.



2. Khi đã có mục đích, Sứ đồ Phao-lô quyết tâm bỏ quên quá khứ mà chuyên tâm hướng về tương lai. Nhiều người sống mãi với quá khứ làm cho cuộc đời cằn cỗi không phát triển được. Những quá khứ thành công hay thất bại, vui hay buồn, vinh hay nhục đều không góp phần gì vào cuộc sống hiện tại và tương lai của chúng ta. Trong trường hợp ông Phao-lô thì ông là người từ tội qua ánh sáng, từ chết qua sống, từ cũ sang mới, vì vậy quên hẳn cuộc đời quá khứ là đúng. Chúng ta cũng vậy. Nếu ai đã tìm thấy chân lý trong niềm tin đặt nơi Chúa Giê-xu, đã sang một trang mới cho đời mình, chắc chắn không muốn nhắc đến quá khứ trầm luân vô vọng của mình làm gì nữa.

3. Sứ-đồ Phao-lô nhắm mục đích mà chạy và bỏ quên quá khứ là vì ông chưa đạt đến mục đích của con đường ông theo đuổi. Ông Phao-lô và tất cả chúng ta đều là những người tham dự vào một cuộc chạy đua. Người đến trước người đến sau, nhưng quan trọng là mọi người đều về đích cả chứ không ai bỏ cuộc. Một cuộc đua mà ai cũng có giải thưởng, nếu chạy cho đến cuối cùng trung tín và đạt mức.

Tóm lại, kỷ ức rất quý, nhưng nói về con đường tin kính Chúa thì chúng ta cần quên nhiều điều, và chính Chúa tẩy rửa hẳn kỷ ức về quá khứ của chúng ta và cho chúng ta trở thành con người mới.

*Nguyễn Sinh*

*Chân Trời Mới*

văn phẩm nguồn sống  
phát hành

Với sự cộng tác của:

*Bình Minh,  
Nguyễn Sinh,  
Thiên Đăng,  
Thiên Kim,  
Trung Vương,  
Vân Phương,  
Vĩnh Phước.*

*Vietnam Ministries, Inc.*

*Chân Trời Mới*

văn phẩm nguồn sống  
1100 N. Paradise St.  
Anaheim, CA 92806

Non-Profit Org.  
U.S. Postage  
**PAID**  
Anaheim, CA  
Permit No. 375

Return Service Requested

Năm Thứ Ba Mười Bảy

Số 2, Năm 2023 – **Phục Sinh**

VPNS sẽ phát hành *Chân Trời Mới*

số 3—tháng 6/2023: **Ngày Thân Phụ Mẫu**

số 4—tháng 4/2023: **Ngày Tự Do Trùng**